

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 350

Chương ngại lớn nhất của người thế gian là ham muốn, đứng đầu trong sự ham muốn là cầu tài, cầu phú quý, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu. Trong tất cả kinh điển, Phật đều nói với chúng ta, ba thứ này có thể cầu được hay không? Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi không có những ý niệm này, đối với lão sư cũng không có ý niệm này, là lão sư chủ động dạy cho tôi, tôi không hỏi Ngài nhưng Ngài nói với tôi “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Lời nói này, sau khi học Phật thì chúng tôi nghe rất nhiều lần, nhưng ai có thể tin tưởng và làm theo? Nghe nhiều rồi thì cho là lời lẽ tầm thường, không để ý, không chịu làm. Quả chân thật làm thì đích thực có cầu tất ứng, cầu tài được tài, việc mà bạn cầu là để có được những thứ mà trong mạng của bạn không có. Nếu cầu được những thứ mà trong mạng của bạn đã có thì không cần phải nói, trong mạng không có mà bạn cầu được. Trong mạng không có thông minh trí huệ nhưng bạn có thể cầu được, trong mạng không có khỏe mạnh sống lâu bạn cũng có thể cầu được. Phật dạy chúng ta tu ba loại nhân là ba loại bố thí, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Nếu đem lục độ của Bồ-tát qui nạp lại thì chỉ dùng một từ “bố thí” đã bao gồm hết tất cả sáu khoa mục. Trì giới và nhẫn nhục là bố thí vô úy, tinh tấn thiền định trí huệ là bố thí pháp. Thế nên Bồ-tát hạnh qui nạp lại đến cuối cùng chỉ có một chữ là “bố thí”. Bố thí là dạy cho bạn buông bỏ, dạy cho bạn xả. Sau khi xả thì liền được. “Xả, đắc” là danh từ Phật giáo, hiện nay trong xã hội rất nhiều người biết dùng, nhưng không biết thuật ngữ này từ đâu mà có? Là ở trong nhà Phật. Nếu bạn xả thì bạn sẽ có được, bạn xả tài thì bạn được tài, xả pháp thì được thông minh trí huệ, xả vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Xả thì sẽ có được, nhưng sau khi có được rồi thì vẫn phải xả tiếp. Cái “xả đắc” thứ hai là bạn đem những thứ bạn có được tiếp tục xả thì nó liền biến thành công đức. Nếu sau khi xả thì bạn lại có, bạn liền ở đó hưởng thụ, vậy đó là phước đức chứ không phải là công đức. Khi bạn đem những thứ bạn có được xả đi thì trở thành công đức. Quả báo công đức này rất là thù thắng, không thể nghĩ bàn. Những điều Phật dạy chúng ta, chúng ta phải thể hội được ý nghĩa chân thật bên trong và phải chân thật chịu làm. Bạn có trí huệ quán sát thì biết chỗ nào là cần thiết, người có trí huệ sẽ biết cách dùng tiền, thật sự là một đồng tiền có cả vạn cách sử dụng để dùng một cách thỏa đáng. Nếu không biết cách dùng tiền thì dùng rất nhiều tiền đi tạo nghiệp tội, bị đọa vào

tam đồ, vậy là bạn sai rồi. Duy chỉ có trí huệ khai rồi thì bạn biết dùng tiền rất thỏa đáng, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ, bạn nói xem việc này đáng giá biết bao, có ý nghĩa biết bao.

“*Tu chư công đức*” là trợ duyên, mục đích là “*nguyện sanh kì quốc*” (nguyện sanh về nước đó), câu này quan trọng hơn tất cả. Chỉ có vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì quả báo đó mới là cứu cánh viên mãn. Một đời thành tựu vô thượng Bồ-đề, ở bất kỳ quốc độ nào của chư Phật bạn đều không thể làm được, chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn có thể làm được. Vì sao có thể làm được? Họ có thể làm được, thứ nhất là họ trường thọ, là vô lượng thọ. Trong kinh điển Đại Thừa thường nói, Bồ-tát học Phật phải tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian này rất dài, nếu ở thế giới Cực Lạc thì ba đại A-tăng-kỳ kiếp không xem là dài, rất ngắn ngủi. Vì sao vậy? Vì thọ mạng của con người là vô lượng, thí dụ như thọ mạng của bạn là 100 tuổi, hiện tại bạn tu như thế này thì cần bao nhiêu thời gian? Chỉ cần có 3 năm, thọ mạng 100 tuổi, mà 3 năm có thể hoàn thành thì rất dễ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống như vậy, thọ mạng rất dài, ba đại A-tăng-kỳ kiếp thì bạn sẽ tu thành quả vị Phật. Khi ở Tây Phương thì rất dễ, cho nên ở Tây Phương gọi là một đời thành tựu. Cổ đức cũng thường nói, pháp môn này là pháp môn một đời thành tựu, không cần phải đợi đến đời thứ hai. Chỉ riêng thọ mạng đã khiến cho người ta ngưỡng mộ, chỉ có ở thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn mới có thể có được, bạn ở bất kỳ quốc độ nào của chư Phật cũng không thể làm được, thọ mạng tuy dài nhưng không phải là vô lượng, thế giới Tây Phương là Vô Lượng Thọ. Cuộc sống ở thế giới Tây Phương, tất cả đều là tự nhiên, đều tùy theo ý nghĩ của mình mà biến hiện ra, không cần phải gây dựng, không cần phải bận tâm, nghĩ đến loại vật dụng gì thì liền hiện ra ở trước mặt. Thí dụ như chuyện ăn uống, muốn ăn món gì thì món đó liền bày ra ở trước mặt, không cần nữa thì nó liền biến mất. Đạo lý này những nhà khoa học hiểu được, điều này có thể làm được, nhưng không biết dùng cách gì để có thể làm được. Đây là sự chuyển đổi giữa vật chất và năng lượng, lúc nào cần thì năng lượng liền chuyển thành vật chất, chúng ta liền thọ dụng, không cần dùng vật chất này nữa thì nó liền chuyển trở lại thành năng lượng, không còn nữa. Thế giới Tây Phương có thể cùng với vật chất biến đổi theo ý niệm của mình, vậy thì bạn còn tham cầu điều gì nữa? Hoàn cảnh cuộc sống ở thế giới Tây Phương rất thanh tịnh trang nghiêm, cung điện của bạn ở, bên trong đó chẳng có thứ gì cả, không giống như chúng ta ở đây, cần rất nhiều đồ đạc, rất bề bộn, những vật dụng gia đình bày biện rất nhiều. Thế giới Tây Phương thì không cần như vậy, lúc nào cần thì liền biến

hóa ra, ta cần một cái bàn, một cái giảng đài thì chúng lập tức hiện ra, không cần nữa thì chúng lập tức biến mất sạch sẽ, chẳng nhiễm mây trần. Các bạn nghĩ xem cách thức cuộc sống như vậy, chúng ta có muốn về đó hay không? Muốn về thì phải quyết tâm “*nguyện sanh kỳ quốc*”. Không thể không về, nếu bạn không về đó, vậy thì bạn là người ngốc nghếch, ngu si, người thông minh thì nhất định phải nên về đó. Bạn thật sự có thể về đó được, không nên nghi ngờ, nếu hoài nghi thì sẽ có vấn đề.

Điều kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là ba chữ: tín nguyện hạnh. Hạnh là phải buông bỏ tất cả việc tạp loạn ở thế gian, nhất định không để bị tiêm nhiễm. Công đức để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải chăm chỉ tu tập tích lũy. Tích lũy công đức, đoạn ác tu thiện. Trong các loại công đức thì công đức thù thắng nhất là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Chúng sanh gặp khổ nạn thì đương nhiên phải giúp đỡ họ, đó là chuyện nhỏ. Họ có giác ngộ thì họ mới biết lựa chọn về Tịnh Độ, thì họ mới biết nguyện sanh về nước đó. Cái nguyện này rất quan trọng. Tín nguyện hạnh, hạnh nói một cách tổng quát là y giáo phụng hành. Chúng ta dùng cách gì để đoạn ác tu thiện, dùng cách gì để tích lũy công đức? Năm khoa mục này của chúng ta là đủ rồi, Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập Nguyện vậy là đủ rồi, nhưng bạn phải nghiêm túc mà làm. Chúng tôi tuy đề xướng nhiều năm như vậy, nhưng người thật sự dụng công đắc lực thì không nhiều.

“*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, không biết bắt đầu từ đâu, không có phương pháp cụ thể. Tự mình cho rằng mình đã tu rất tốt, đều cảm thấy đối với cha mẹ thì mình rất có hiếu, đối với sư trưởng thì rất là cung kính. Rất nhiều người 60 tuổi, 70 tuổi, 80 tuổi sau khi nghe giảng giải Đệ Tử Quy thì sanh tâm hổ thẹn, trước đến giờ ta cảm thấy mình tốt rồi, nghe được Đệ Tử Quy ta thấy mình làm vẫn chưa đủ, hoặc là chưa làm được. Đệ Tử Quy chính là tiêu chuẩn, bạn nên dùng tiêu chuẩn “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*” này để đánh giá lại chính mình.

“*Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*” là tiêu chuẩn của Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, bạn đem tiêu chuẩn này đối chiếu với bản thân mình, xem cuối cùng bạn đã làm được bao nhiêu? Mỗi ngày phải nên kiểm tra lại chính mình, sáng sớm tụng kinh để nhắc nhở chính mình, buổi tối tụng kinh để phản tỉnh lại mình, ngày hôm nay cuối cùng thì ta đã làm được điều nào rồi? Còn những điều nào chưa làm được? Những điều đã làm được hy vọng là có thể duy trì, không được đánh

mắt; những điều chưa làm được thì nhanh chóng mà làm. Đây mới gọi là chân thật dụng công, đây mới thật sự là “*nguyện sanh kỳ quốc*”.

Đối với Thích-ca Mâu-ni Phật, đối với A Di Đà Phật, đối với mười phương tất cả chư Phật thì phải tin sâu không hoài nghi lời giáo huấn của các Ngài. Bạn xem Kinh Vô Lượng Thọ nói rất là đơn giản, nói là mười phương chư Phật tán thán. Kinh A Di Đà nói rất là tường tận, bạn thấy đoạn kinh văn sáu phương Phật tán thán rất dài. Điều này cho thấy mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không có một vị Phật nào mà không giảng Tịnh Độ tam kinh. Việc tán thán Phật chính là tuyên dương thế giới Tây Phương Cực Lạc, giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không có một vị Phật nào chướng ngại người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chỉ e là bạn không chịu phát tâm tu pháp môn này, chỉ sợ là bạn không chịu phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, bạn xem mười phương chư Phật đồng hoan hỷ. Nếu bạn không tin, vẫn còn hoài nghi, vậy là bạn không có phước báo, nghiệp chướng của bạn rất nặng.

Có một số người mới học Phật, nghe nói Tây Phương liền hoài nghi, trở ngại liền đến. Trái đất này hình tròn, vậy thì Tây Phương ở đâu? Chúng ta ngồi máy bay bay theo hướng tây, bay mấy tiếng đồng hồ thì quay trở lại, Tây Phương cuối cùng là ở chỗ nào? Tây Phương mà Phật nói trong kinh không phải chỉ cho hướng đông nam tây bắc này của chúng ta, không phải là phương Tây của trái đất này, cho nên ít ra chúng ta phải nhận định. Tây Phương của thế giới Ta-bà, thế giới Ta-bà rất lớn, năm xưa chúng tôi luôn cho rằng thế giới Ta-bà mà Phật nói trong kinh là đại thiên thế giới, hiện nay gọi đó là hệ ngân hà, chúng ta thường cho rằng hệ ngân hà là một đại thiên thế giới, là thế giới Ta-bà. Tôi có cái quan niệm này rất nhiều năm, sau khi gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông nói với tôi hệ ngân hà không phải là đại thiên thế giới. Nó có được xem là tiểu thiên thế giới không? Cũng không được, vậy nó là gì? Là đơn vị thế giới, điều này trước đó chúng tôi chưa từng nghĩ đến. Hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, núi Tu-di là trung tâm của hệ ngân hà. Một hệ ngân hà là một tứ thiên hạ, là một đơn vị thế giới. Một đại thiên thế giới, thế giới Ta-bà có bao nhiêu hệ ngân hà? Có một tỷ hệ ngân hà, đây là thế giới Ta-bà. Phương tây của đại thiên thế giới này ở chỗ nào, chúng ta tìm không thấy, không biết được, cho nên không cần phải để ý đến phương hướng. May là nhờ có tín hiệu, giống như chúng ta ngồi máy bay vậy, nó có đường bay, có tín hiệu, cứ bay theo cái tín hiệu này thì nhất định không bị sai phương hướng. Cái tín hiệu này là gì? Là “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, đó là tín hiệu. Trong vũ trụ to lớn này tín hiệu này chắc chắn sẽ không sai, bạn phải có lòng tin, bạn không

nên hoài nghi. Nếu bạn hoài nghi thì bạn sai rồi, thì sẽ mất đi cơ duyên này. Thế nên trong kinh nói rất hay, “*Lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dĩ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền*” (Đến lúc mạng chung, A Di Đà Phật cùng các Thánh chúng hiện ở trước mặt người ấy), Phật liền đến tiếp dẫn bạn. Bạn giữ gìn tín hiệu với Phật không để gián đoạn, lâm chung từ một niệm đến mười niệm cảm ứng liền hiện tiền. Điều quan trọng nhất chính là một niệm lúc lâm chung, tín hiệu này phải thông suốt, lúc bình thường thì thông suốt nhưng đến lúc lâm chung lại quên mất không còn thông nữa, vậy thì bạn không được vãng sanh. Chúng ta phải nuôi dưỡng thành thói quen niệm Phật, nguyên nhân vì sao vậy? Là vì hi vọng đến lúc lâm chung giữ được sự thông suốt không bị trở ngại, hi vọng trong tâm có thể giữ mãi một niệm này. Cái niệm này gọi là chánh niệm, trừ cái niệm này ra tất cả đều là tà niệm. Chúng ta hãy nghĩ xem từ sáng đến tối chúng ta có được bao nhiêu chánh niệm, có bao nhiêu tà niệm thì chúng ta biết được. Trong Niệm Phật Đường, một mặt niệm Phật, một mặt thì khởi vọng tưởng, việc này thật đáng sợ, thật kinh khủng. Nhưng quý vị phải nên biết, hiện tượng này cũng là bình thường. Vì sao vậy? Chúng ta là phàm phu, đã huân tu phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay. Ngày nay bạn vừa học được câu A Di Đà Phật, nếu có thể đoạn hết tất cả tạp niệm thì bạn là Phật Bồ-tát tái lai chứ không phải là người phàm, người phàm thì không thể nào làm được, chắc chắn là không làm được.

Bạn xem lúc Đại sư Ấn Quang còn tại thế có người thỉnh giáo Ngài, tôi đọc được mấy đoạn trong Văn Sao, không chỉ là một người thỉnh giáo Ngài. Trong Niệm Phật Đường ở Đại Lục thường đốt nhang dài, một cây nhang là một tiếng rưỡi đồng hồ. Có người thỉnh giáo Ngài: “con niệm Phật một tiếng rưỡi đồng hồ vẫn còn tạp niệm rất nhiều, xin hỏi Ấn Tổ, con phải làm như thế nào ạ? Dùng cách gì để khắc phục tạp niệm?” Vẫn là dùng cách niệm Phật, điều này nói rõ công phu niệm Phật của bạn vẫn chưa đến nơi đến chốn, vẫn chưa hàng phục được [tạp niệm], nên tiếp tục nỗ lực, như vậy thì đúng, không nên dùng phương pháp gì khác, những phương pháp khác sẽ có chướng ngại, sẽ dẫn bạn đi sai đường, chỉ nên một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Tổ sư nói người có thiện căn sâu dày, người có nghiệp chướng tương đối nhẹ, niệm Phật trong Niệm Phật Đường từ khoảng ba năm đến năm năm, trong vòng một cây nhang một tiếng rưỡi đồng hồ vẫn còn có ba đến năm vọng niệm, công phu như vậy được xem là khá lắm rồi, vậy là ít rồi. Tôi hiện nay niệm Phật một cây nhang e là còn nhiều hơn ba mươi năm mươi vọng niệm nữa, câu Phật hiệu cùng với tạp niệm trộn lẫn vào nhau. Điều này nói rõ nghiệp chướng tập khí của chúng ta rất nặng. Chúng ta phải

thật sự làm, không nên thay đổi cách khác, phương pháp niệm Phật này là phục phiến não hiệu quả nhất, thù thắng hơn những pháp môn khác. Chúng ta chưa phục được tức là công phu chưa đến nơi đến chốn, nên tiếp tục nỗ lực, phải hiểu rõ đạo lý này. Ngoài ra còn có một trợ duyên, đó là đối với cuộc sống hiện tại này chúng ta phải nên xem nhẹ một chút, việc này sẽ giúp bạn giảm bớt vọng tưởng. Tài sắc danh thực thù, danh vọng lợi dưỡng nhất định phải giảm bớt, không nên so đo toan tính những thứ này, những thứ này chính là nguồn gốc của sanh tử luân hồi. Từ vô lượng kiếp đến nay, trôi lăn trong sanh tử luân hồi đã quá khổ rồi, ta vẫn muốn tiếp tục như vậy nữa hay sao? Cái gì cũng buông bỏ, điều gì cũng tốt, tùy duyên mà không phan duyên thì tâm chúng ta sẽ định lại, điều này có sự trợ giúp rất lớn đối với công phu niệm Phật đắc lực, hãy giữ chặt câu Phật hiệu này.

Đời người ở thế gian đau khổ, ngăn ngại. Tôi 26 tuổi học Phật, nghe được Phật pháp, năm nay đã 80 tuổi rồi, nghĩ lại giống như mới học Phật ngày hôm qua, bạn nói xem đời người có ý nghĩa gì? Trong 54 năm lưu lạc khắp nơi, sự lưu lạc khắp nơi này cũng có lợi ích, không có nhà để trở về, đối với ý niệm về “nhà” đều không có. Đây là việc tốt, không có ý niệm về “nhà”, bất luận là ở nơi nào, trạng thái của chúng tôi giống như ở quán trọ vậy, nơi này có duyên thì ở vài hôm, qua mấy hôm thì lại đi đến nơi khác, chẳng chút lưu luyến, nên buông bỏ cũng rất dễ dàng, đơn giản. Chúng tôi ở Úc Châu có xây một đạo tràng, hiện tại thì giao cho các thầy có chữ Ngô, những người trẻ này tự quản lý, tôi không nghe không hỏi đến, nên rất dễ buông xả. Trước đây chúng tôi ở nước Mỹ cũng xây một đạo tràng, ở Đài Loan cũng xây một đạo tràng, chúng tôi buông bỏ, một chút lưu luyến cũng không có. Đây chính là ưu điểm của việc lưu lạc lâu dài, nên dễ dàng buông bỏ. Mọi thứ đều phải buông bỏ, nhất định không nên chấp trước. Lúc trẻ, tôi rất thích sử dụng máy ảnh, tôi đã sử dụng qua những máy chiếu phim loại nhỏ, nhưng thời gian không lâu, đại khái là khoảng 5-10 năm thì buông bỏ tất cả, đối với những thứ này đã hiểu rõ ràng thông suốt rồi, nên không dùng chúng nữa. Đặc biệt là những năm về già, cuối đời, thời gian vắng sanh càng lúc càng đến gần, tức là càng lúc càng phải buông bỏ, không nên có một chút lưu luyến nào, có một chút lưu luyến trong lúc vắng sanh sẽ sanh ra nhiều chướng ngại. Cho nên hiện tại phải xả bỏ tất cả, phải xả cho thật sạch sẽ.

Cách xả như thế nào? Người xuất gia ở Đài Loan hay ở nước ngoài, tôi quen rất nhiều, họ rất tốt, vẫn nhớ quê hương, vẫn trở về quê hương xứ sở để xây cất rất nhiều tự viện, chuyện này tôi cũng không ngoại lệ, tôi cũng trở về quê hương,

tôi không xây chùa chiền, tôi xây một trường học. Vốn dĩ là muốn thành lập một trung tâm giáo dục đa nguyên văn hóa, hiện nay chính phủ địa phương nói với tôi, trung tâm ở Trung Quốc thuộc về đẳng cấp thứ tư, vai trò không được cao, không thể hoạt động đối ngoại, tức là không thể giao lưu với quốc tế, vì địa vị nó rất thấp. Họ nhìn thấy hoạt động này của chúng tôi, tương lai nhất định sẽ thiết lập mối quan hệ với quốc tế, nên họ mong chúng tôi nâng cấp, thế nhưng chúng tôi cũng tùy duyên. Chúng tôi nâng cấp trung tâm thành học viện, hiện nay chúng tôi làm Học Viện Văn Hóa, thuộc cấp tỉnh không phải thuộc cấp huyện, có thể tiếp nhận sự tài trợ của nước ngoài, cũng có thể giao lưu với giới học thuật thế giới, bởi vì học viện là cùng đẳng cấp với các trường đại học, là học viện độc lập. Trong nước tôi vẫn đang tìm một vị phụ trách chức viện trưởng, tôi không thể về nước. Các bạn nghe được thì chắc chắn sẽ buồn, tại sao tôi không thể về nước? Đồng bào của chúng ta rất là nhiệt tình, quá nhiệt tình nên tôi chịu không thấu. Bản thân tôi tuy không trở về nước, nhưng sự nghiệp này được tiến hành trong nước, Phật pháp trong nước nhất định sẽ phát huy hết sức mạnh. Về phương diện giáo học Phật pháp, chúng tôi xem đó là giáo dục, kinh điển là sách giáo khoa. Đồng thời quý vị đồng tu nhất định hiểu được, thời cuộc hiện nay là toàn bộ trái đất ở nơi nào cũng có động loạn, chúng ta không có thái bình, đều phải chịu tai nạn. Nếu chúng tôi không có cái duyên này thì sẽ không cưỡng cầu, con người luôn là tùy duyên, không phan duyên. Hiện nay có duyên phận này, tổ chức UNESCO của Liên Hiệp Quốc chủ động đến tìm tôi, chúng tôi đưa ý niệm này cho họ để thực hiện, để phổ biến, đây là một việc tốt. Toàn cầu đều tham gia tổ chức của họ, có hơn 350 quốc gia, khu vực, bạn nói xem phạm vi này rộng biết bao, có hơn 7.500 trường học thuộc về tổ chức này được phân bố trên toàn thế giới, nghe nói ở Bắc Kinh cũng có một trường của Liên Hiệp Quốc. Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo của chúng ta có thể để cho họ phổ biến, sẽ nhanh chóng được phổ cập trên toàn thế giới. Công việc này chúng ta phải làm, Singapore chúng ta gần kề với Indonesia, giữa ta và họ qua lại thời gian tuy chưa được lâu, nhưng mối quan hệ vô cùng tốt. Tôi kiến nghị với họ, hy vọng quốc gia của họ có thể có một giảng đường Nhân Ái Hòa Bình, kết hợp những tôn giáo khác nhau lại, ở nơi đó giảng kinh dạy học. Những tôn giáo khác nhau của chúng ta ở cùng một nơi học tập lẫn nhau thì tôn giáo mới thật sự có thể đoàn kết, chúng ta sẽ hóa giải được nhiều sự hiểu lầm. Chúng ta đi theo xu hướng hoà bình, chúng ta phát huy nền giáo dục tình thương yêu của thần linh. Chính phủ Indonesia vô cùng hoan hỷ, tổng thống rất ủng hộ, vì vậy tôi không thể không đi, tôi phải giúp ông ấy xúc tiến sự việc này. Lãnh tụ các tôn giáo của họ, các quan chức chính

phủ, giống như bộ trưởng Tôn giáo, bộ trưởng Giáo dục của chúng ta rất nhiệt tâm ủng hộ, sự việc này là do tôi đề xướng ra, nên nhất định tôi phải làm cho thành công. Sau khi nơi đây tiến hành thành công thì đối với khu vực này sẽ ổn định hòa bình, mang lại sự giúp đỡ rất lớn. Tổng thống Singapore Nathan của chúng ta cũng biết tôi đang làm công việc này, vẫn đặc biệt cổ vũ tôi. Ngài nói: “Thưa Pháp sư công việc này rất quan trọng, nhất định Ngài nên cố gắng hết sức mà làm”. Chúng tôi cũng cảm ơn tổng thống đã ủng hộ, quan tâm đến công việc này. Cho nên tôi toàn tâm toàn lực. Nhân lực, vật lực, tài lực của chúng tôi, hiện nay làm việc gì? Làm công việc hòa bình cho thế giới, phương pháp của chúng tôi chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, hy vọng là hai bộ sách này có thể phổ biến trên toàn thế giới. Ngoài công việc này ra chúng tôi vẫn phải toàn tâm toàn lực bồi dưỡng giáo viên giảng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, phải bồi dưỡng giáo viên. Những giáo viên này mang tính quốc tế, trong tương lai sẽ phối hợp với Liên Hiệp Quốc. Đối với toàn thế giới, giáo dục trường học, giao dục xã hội, chúng tôi đã thực hiện một sự cống hiến cụ thể. Đây chính là lời tiên sĩ Thang Ân Tử đã nói, giải quyết những vấn đề của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật pháp Đại Thừa. Chúng tôi xúc tiến công việc này, trong vòng hai năm nay chúng tôi tiến hành mười mấy lần giảng tòa ở các địa phương, rất có hiệu quả, niềm tin của chúng tôi đã có rồi, việc làm này rất có hiệu quả, hiệu quả hơn hội nghị của Liên Hiệp Quốc. Làm hội nghị tôi cảm thấy rất hao tài tốn của, chẳng có ý nghĩa gì cả, giảng dạy ở trên giảng tòa rất hiệu quả. Tôi tin tưởng khóa học ba ngày lần trước ở Singapore, có một số đồng tu đã tham gia, rất là cảm động. Khóa học lần này ở Singapore là do cư sĩ Lại tổ chức, ông đến thỉnh mời người chủ trì, cũng là báo đáp đất nước Singapore, sau khi làm xong sự kiện này tôi nghe nói ông đã sang Hàn Quốc định cư, ông đã rời khỏi đất nước Singapore rồi, thật là hiếm có.

Cho nên phải nhớ là chúng ta làm nhiều việc tốt, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, làm tư lương cho việc vãng sanh của chúng ta, thành tựu thiện nghiệp, lúc lâm chung cảm ứng Phật Bồ-tát đến tiếp dẫn. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong kinh nói rất hay “*Thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thai sanh, bởi vì sanh về nơi đó không có cái duyên cha mẹ, mà sanh ra từ đâu? Được hóa sanh trong hoa sen thất bảo, bởi vì thế giới Tây Phương vô cùng thù thắng, hoa sen vừa nở thì bạn nhìn thấy người đó ở bên trong, người đó không phải là trẻ em, cũng không giống như chúng ta là

từ từ lớn lên. Từ từ lớn lên là có sự sanh diệt, thế giới Tây Phương không có sanh diệt, bạn nhìn thấy những người này hình dáng to lớn giống như A Di Đà Phật vậy. Bởi vì thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, diện mạo của mỗi người đều giống nhau, đều là thân sắc vàng, không phải là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, mà thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp; 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là tướng mạo đẹp của người ở thế gian chúng ta, thế giới Tây Phương thì thù thắng hơn nhiều. Ở trong kinh này Thích-ca Mâu-ni Phật dùng thí dụ nói với chúng ta, thế gian của chúng ta thì Đại Phạm Thiên Vương tướng mạo đẹp nhất, phước báo lớn nhất, Ma-hê-thủ-la Thiên Vương cũng không bằng, kém rất xa. Nói cách khác, đó là hiển lộ tự tánh viên mãn, là tự nhiên hóa sanh, thêm vào chữ “tự nhiên” chính là nói rõ không phải là bốn loại thai, noãn, thấp hóa sanh, mà là tự nhiên hóa sanh. “*Trí huệ dũng mãnh*”, đây chính là năng lực bản năng hiện tiền, trí huệ hiện tiền thì đoạn vô minh phiền não. Vô minh đã đoạn rồi, quý vị hãy nghĩ xem, kiến tư phiền não, trần sa phiền não còn là vấn đề nữa hay không? Vô minh là nguồn gốc của phiền não, cái gốc này đã bị nhổ rồi, nên kiến tư, trần sa vô minh thấy đều không còn nữa. Trí huệ Bát-nhã trong tự tánh vốn có liền hiện tiền, chẳng khác gì với chư Phật Như Lai. Ngày nay chúng ta tận dụng phương tiện khoa học kỹ thuật, nên tâm của quý vị phải thanh tịnh, phải có trí huệ, không thể để tình cảm làm lung lay, lung lay tình cảm thì bạn sai rồi. Bất luận là giảng kinh ở nơi nào, bạn đều nhìn thấy những hình ảnh, đều nghe được những lời nói, điều này tiện lợi biết bao, không nhất định mỗi ngày phải ở bên cạnh nhau, ngày ngày ở bên cạnh nhau thì rắc rối to rồi. Ở cạnh nhau để làm gì? Là để tạo nghiệp. Cho nên bản thân tôi giảng kinh trong phòng ghi hình, phòng không lớn, rất nhỏ, tôi giảng kinh chỉ có một người, không có người nghe, ngồi trong phòng đối diện với máy quay phim, tôi giảng với cái máy quay phim, đồng thời dùng mạng Internet để phát truyền hình, toàn thế giới đều có thể xem được. Năm nay vệ tinh của chúng tôi đã tăng thêm một cái, hiện nay có năm vệ tinh, toàn cầu đều có thể thu được tín hiệu. Năm ngoái chúng tôi chỉ có bốn cái, nên ở Âu Châu và Phi Châu không thu được tín hiệu. Đúng lúc tôi đi thăm Ai Cập, đi thăm Italia, những nơi đó không thu được tín hiệu, tôi nói không được rồi, nhất định phải bổ sung thêm ở những nơi đó. Cho nên tết Nguyên Đán năm nay chúng tôi lại bổ sung thêm một vệ tinh, vậy là đủ rồi, toàn cầu có thể thu được tín hiệu, thật là quá tiện lợi. Bất luận ở nơi nào cũng là ngày ngày gặp nhau, vì vậy quý vị phải thường xuyên nghe, không nên hỏi này nọ, thường xuyên nghe thì những vấn đề của bạn sẽ được giải quyết. Bạn có câu hỏi là bạn chưa nghe kinh hoặc là bạn nghe chưa nhiều, thường xuyên nghe thì chẳng có vấn đề gì cả. Vì vậy tôi khuyên mọi người thường

xuyên nghe kinh, niệm Phật nhiều, ít nghi vấn như vậy là tốt rồi, tâm của bạn định rồi. Tâm định thì trí huệ hiện tiền, trí huệ hiện tiền thì vấn đề gì cũng được giải quyết, chúng ta phải biết những đạo lý này.

Trong kinh có câu “*dục u kim thế kiến A Di Đà Phật*” (muốn trong đời này gặp được A Di Đà Phật), rất nhiều người có mong muốn này. Chúng ta vẫn chưa vãng sanh mà muốn gặp A Di Đà Phật, vậy có thể gặp được không? Có thể có cái nguyện này nhưng không được có cái tư tưởng này, có tư tưởng này là vọng tưởng. Bạn nghĩ xem, niệm Phật chẳng phải là bảo bạn niệm đến nhất tâm bất loạn hay sao? Hằng ngày bạn vẫn khởi vọng tưởng “tôi phải gặp A Di Đà Phật, chưa gặp được thì chưa an tâm”, bạn liền đặt một dấu hỏi lớn với A Di Đà Phật, sự nghi vấn này chính là chướng ngại của bạn. Bạn làm thế nào để gặp được? Đến khi tâm bạn thanh tịnh, không còn một ý niệm nào, ý niệm gặp A Di Đà Phật cũng không còn thì A Di Đà Phật sẽ hiện tiền, bạn sẽ gặp được. Không thể dùng hữu tâm để gặp, có tâm muốn gặp thì không gặp được, cũng không thể dùng vô tâm mà gặp, vô tâm cũng không gặp được. Vậy làm sao mới có thể gặp được, vừa có tâm vừa vô tâm có được hay không? Vẫn không thể thấy được. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì thấy được. Cho nên “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác” là chúng ta đồng tâm đồng nguyện đồng giải đồng hạnh với A Di Đà Phật thì làm gì có đạo lý không gặp được chứ? Cho nên nghe kinh thường xuyên vô cùng quan trọng, công đức nghe kinh và niệm Phật là như nhau. Trong Kinh Lăng Nghiêm Bồ-tát Đại Thế Chí khuyên dạy chúng ta “*nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*”. Hiện tiền là nói trong câu “*dục u kim thế kiến A Di Đà Phật*” (muốn trong đời này gặp được A Di Đà Phật). Tương lai là gì? Tương lai là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hiện nay chúng ta chú trọng vào hiện tiền, bạn xem Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta làm như thế nào mới có thể gặp được? Nhớ Phật niệm Phật. Nghe kinh là nhớ Phật, nhớ Phật và niệm Phật công đức bằng nhau, cho nên nghe kinh cũng bằng nhau. Khi bạn nghe kinh, mỗi câu mỗi chữ trong kinh đều tán thán y báo chánh báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương. Bạn nghe nhiều rồi thì bạn sẽ thường xuyên nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, đây gọi là nhớ Phật. Ngược lại, trong ý niệm không được nhớ thế giới này, thế giới này quá khổ. Trong thế giới này, ngay trong đời này bạn gặp được người tốt thật sự, người chân thật quan tâm đến bạn thì quá khó; cha con, anh em còn chưa nương tựa được, người khác thì khởi cần phải nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là Phật hay là Bồ-tát, đại chúng trong hải hội ai ai cũng đều chăm lo cho bạn, ai ai cũng quan tâm đến bạn, bạn không đến Tây

Phương thì còn đi đến nơi nào nữa? Cho nên phải hiểu chân tướng cho rõ ràng thông suốt thì chúng ta mới hiểu được cần phải chọn thế giới Tây Phương. Hơn nữa chư Phật Như Lai đã tha thiết giới thiệu, đề cử như vậy, chúng ta vẫn còn hoài nghi, vẫn không thể tiếp nhận, vậy là bạn không có phước rồi. Vì vậy gặp Phật không phải là không gặp được, xác thực là có thể gặp.

Trong kinh luận đã nói rất nhiều, người xưa học Phật không thể đại triệt đại ngộ, hoàn toàn là do hoài nghi, có nghi thì phải hỏi. Vì sao vậy? Nghi là chướng ngại nghiêm trọng của người học Phật, nhất định phải đoạn nghi sanh tín. Hoài nghi sẽ phá mất tín tâm của bạn, cũng phá mất nguyện tâm của bạn, tín nguyện bị phá mất thì làm sao có thể vãng sanh? Trong ba điều kiện vãng sanh là tín nguyện hạnh thì hạnh chính là “nhất hướng chuyên niệm”, trong nhất hướng chuyên niệm nếu có hoài nghi thì sự nhất hướng chuyên niệm này cho dù có niệm tốt hơn đi nữa cũng không thể vãng sanh. Nhất định không hoài nghi, vậy thì phải dựa vào kinh điển, trong kinh điển có những chỗ không hiểu rõ, nhất định phải tìm hiểu cho rõ ràng. Thực tế mà nói chú giải của cổ Đại đức vô cùng phong phú, đặc biệt là những kinh điển quan trọng, nên đọc nhiều nghe nhiều. Hiện nay người giảng kinh càng ngày càng ít, năm xưa tôi cũng đã nghĩ ra nhiều cách, hy vọng trong tương lai cái duyên này sẽ chín muồi. Tôi tìm một số người đến đọc chú giải, đọc để làm băng cassette hoặc là làm thành đĩa, hình ảnh trong đĩa thì cũng giống như trên truyền hình, không cần gương mặt người đọc, vậy thì cần điều gì? Cần kinh văn, bạn chỉ cần nhìn thấy chữ, nghe được âm thanh, đọc những chú giải quan trọng của cổ nhân, lưu thông những đĩa này, đối với những người học Phật nhất định sẽ có lợi ích rất nhiều. Tôi hy vọng tương lai sau khi Học Viện Văn Hóa của chúng ta xây dựng xong, khoảng sang năm thì chúng ta có thể bắt đầu, đây là công việc quan trọng nhất của chúng ta, lưu thông những chú giải của cổ nhân như là Kinh Di Đà Sớ Sao của Đại sư Ngẫu Ích, còn có Sớ Sao Diễn Nghĩa, Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, Kinh Vô Lượng Thọ thì có chú giải của Đại sư Huệ Viễn, là tiểu Huệ Viễn đời nhà Thanh, bản Hội Tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tương lai có thể đọc được chữ ở trên đĩa, có thể nghe được âm thanh, bạn mỗi ngày nghe một cách cung kính, cùng đọc tụng với những đĩa này. Cổ nhân nói “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự rõ”, bạn nghe một cách lễ phép, nghe một cách cung kính, giống như nghe Đại sư Liên Trì đang giảng pháp, như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đang thuyết pháp vậy. Nghe một cách cung kính là trì giới, một lòng chuyên chú là tu định, nghe kinh cũng là tu định, nghe một cách rõ ràng, thông suốt, không nghe sai, đó là huệ.

Nếu nghe từ đầu đến cuối trên một ngàn lần, chắc chắn sẽ có chỗ ngộ, bạn sẽ nghe một cách rất hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì mỗi lần nghe đều có chỗ ngộ, mỗi lần nghe đều không như nhau, nghe mãi không chán. Hiệu quả này tuyệt không thua kém hiệu quả nghe Pháp sư giảng kinh trong giảng đường, chắc chắn là không thua kém. Thật sự một môn thâm nhập thì công đức vô lượng.

Trong Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích có giả thiết một nghi vấn, nghi vấn này mọi người chúng ta thường có, bởi vì trong Phật giáo Đại Thừa thường nói, trong Quán Kinh của Tịnh Độ cũng nói như vậy, “*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*”. Đây là lời của Tịnh Độ tông chúng ta, đây là chỗ y cứ của lý luận niệm Phật. Vì sao phải niệm Phật? Hai câu này đã cho ta câu trả lời, “*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*”. Có người hỏi đã “*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*” thì tại sao không niệm Phật tự tánh của ta mà đi niệm A Di Đà Phật, lại niệm vị Phật khác? Vấn đề này hỏi rất là hay, Đại sư Ngẫu Ích trả lời, pháp môn này toàn ở “*Liễu tha tức tự, tha tự bất nhị*” (Hiểu Phật kia cũng là mình, mình và Phật chẳng khác). Câu nói này rất quan trọng, chính là Lục Tổ Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh “*Phật pháp là bất nhị pháp*”. Nếu nói có tự Phật (tự tánh Phật) và tha Phật, vậy thì A Di Đà Phật là nhị pháp, nhị Pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp là bất nhị Pháp. Xác thực là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Nếu bạn còn ở đây sanh vọng tưởng phân biệt chấp trước, không chịu niệm A Di Đà Phật thì Đại sư gọi bạn là “*chưa quên được nhân kiến*”. Kinh Kim Cang nói là phá bốn kiến, ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến; bạn chưa quên được nhân kiến tức là bạn vẫn còn chấp trước có nhân. Chấp trước có nhân thì đương nhiên sẽ chấp trước có ngã, ngã đối lập với nhân, bạn là phàm phu, bạn mê hoặc điên đảo, bạn chưa giác ngộ. Nếu bạn cố chấp nhất định chỉ niệm tự Phật, niệm tự tánh Phật thì ngã kiến của bạn vẫn còn, ngã kiến của bạn chưa phá, đây là một tầng ý nghĩa khá thâm sâu.

Đại sư tiếp tục dùng “Tứ Tất-đàn” để giải thích cho chúng ta. “Tất” là rộng khắp, “Đàn” là bố thí, “Tất-đàn” là tiếng Ấn Độ, dịch ra có nghĩa là bố thí rộng khắp. Chúng ta bố thí thì phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, bố thí rộng khắp không phân biệt bất kỳ đối tượng nào, bố thí đến khắp pháp giới, hư không giới thì công đức viên mãn, chúng ta phải thường có bốn loại tâm này.

Loại thứ nhất là “thế giới Tất-đàn”, dùng cái danh từ này, người thông thường sẽ khó hiểu, chúng ta dùng từ hiện nay mà nói là bố thí một cách hoan hỷ, chúng ta khiến tất cả chúng sanh có thể sanh tâm hoan hỷ, điều này gọi là “thế giới Tất-đàn”. Trong việc bố thí thì lấy điều này trung tâm, làm trực chính. Chỗ

của Bồ-tát cư trú đều khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đây chính là thế giới Tất-đàn. Chúng ta có ý niệm này hay không? Có cái tâm này hay không? Bất luận là ở nơi nào, gặp tất cả chúng sanh đều khiến họ sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta đối với mọi người phải cung kính khiêm nhường, gương mặt lời nói vui vẻ, mọi người nhìn thấy liền hoan hỷ. Ba loại phía sau đều có liên quan với loại thứ nhất này, làm thế nào để bố thí hoan hỷ.

Điều thứ hai gọi là vì người, “vì nhân Tất-đàn”, dùng lời hiện nay để nói là “sanh thiện”, chúng ta phải giúp đỡ tất cả chúng sanh sanh khởi thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, chúng ta phải là người đi đầu giúp đỡ họ. Khi giúp đỡ họ, nói được thì phải làm được, vậy họ mới hoan hỷ, mới cảm động, bạn nói được mà không làm được thì chẳng có tác dụng gì. Lần trước từ Hồng Kông trở về nơi này, tôi nghe nói Indonesia có tai nạn, là nạn động đất sóng thần. Tôi về Úc Châu đã viết một lá thư gửi cho tổng thống Indonesia, gửi tặng 100 ngàn đô Singapore giúp đỡ họ cứu trợ tai nạn. Khi chúng ta đến thăm đồng thời chúng ta cũng phải làm được, bạn không làm được vậy là giả rồi, vậy có tác dụng gì chứ? Nhất định phải làm được. Tôi đề nghị xây dựng một giảng đường Nhân Ái Hòa Bình, tôi cũng phải đóng góp một số sức lực để giúp đỡ họ, không thể nói suông. Quan Âm Thiên Thủ mắt nhìn thấy thì liền ra tay, không làm thì coi sao được? Tiền của mọi người cúng dường cho tôi, tôi xin nói với các bạn, tôi đã mấy mươi năm, ít nhất là ba bốn chục năm nay không dùng tiền, tiền đối với tôi không có công dụng, số tiền này dùng để làm gì? Dùng để làm những việc có ích, việc có ích quan trọng nhất là giúp đỡ người khác khai trí huệ. Giảng đường Nhân Ái Hòa Bình là giúp đỡ chúng sanh khai trí huệ, thầy đều đem đi làm việc này. Hiện nay trong nước chúng tôi xây học viện, xây dựng trường học, việc này đã được chuẩn bị, chúng tôi mong muốn xây dựng một trường từ mẫu giáo đến đại học, xây dựng một hệ thống trường hoàn chỉnh. Hiện nay trong nước có người tặng cho tôi một mảnh đất 7 trăm mẫu Trung Quốc, đủ để có thể xây trường học. Chính quyền địa phương vô cùng ủng hộ, chúng tôi đang lên kế hoạch cho công trình này. Cái trường này chúng tôi chú trọng vào việc học tập luân lý đạo đức, hy vọng là giáo học của Nho và Phật có thể hình thành ở nơi này. Sau này chúng tôi có đủ duyên sẽ hợp tác với Liên Hiệp Quốc về hạng mục này, chúng tôi sẽ phát động ra toàn thế giới. Đây là duyên đã đến, duyên không đến thì chúng tôi vô sự, duyên đến rồi thì không thể không làm, tất cả là vì chúng sanh.

Điều thứ ba là “phá ác”, tức là “đổi trị”, đổi trị chính là đoạn ác tu thiện. Điều cuối cùng là “Đệ Nhất Nghĩa” là điều thứ tư, đây chính là khế nhập cảnh

giới của Phật Bồ-tát, chính là đạt được cứu cánh viên mãn. Đây là bốn loại bố thí rộng khắp: giúp đỡ người khác sanh thiện, giúp đỡ người khác đoạn ác, chính là ý nghĩa giáo dục của chúng ta. Điều cuối cùng là giúp chúng sanh chứng quả, đạt được cứu cánh viên mãn.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ